

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất, các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh tiêu thụ vải thiều và các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang năm 2018

Trong những năm gần đây, tỉnh Bắc Giang luôn dành nhiều nguồn lực cho phát triển ngành nông nghiệp, đặc biệt cùng nông dân phát triển, mở rộng diện tích cây ăn quả đặc sản chủ lực của tỉnh. Bên cạnh đó, còn có sự hỗ trợ của các cấp chính quyền để tổ chức nông dân liên kết với các doanh nghiệp xây dựng những vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản để đủ sức cạnh tranh quốc tế trong chuỗi giá trị toàn cầu. UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố xây dựng quy hoạch, tổ chức vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh; lựa chọn và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, bước đầu các sản phẩm này đã được người tiêu dùng trong, ngoài nước biết đến và sử dụng.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH

1. Công tác tổ chức sản xuất

UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất; hỗ trợ các hoạt động chuyển giao công nghệ... quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn; quy hoạch các vùng sản xuất cây ăn quả, cây rau chế biến tập trung, chuyên canh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nông dân đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng trên từng diện tích đất nông nghiệp.

Trên địa bàn tỉnh đã hình thành được một số vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn như: Lúa chất lượng 26.000 ha, sản lượng 160-200 nghìn tấn; rau chế biến, rau an toàn lớn, đủ năng lực cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, nông sản, vùng chuyên canh thủy sản với sản lượng hàng chục nghìn tấn mỗi năm; hình thành vùng trồng cây ăn quả lớn thứ 3 toàn quốc, vùng trồng vải thiều chuyên canh đứng thứ nhất, diện tích gần 29.000 ha, sản lượng 160 - 200 nghìn tấn; đàn gà trên 18 triệu con/năm, đứng thứ 3 toàn quốc; tổng đàn lợn trên 1,3 triệu con, đứng thứ 3 toàn quốc. Tỉnh Bắc Giang đã xây dựng được 52 sản phẩm nông sản có tính chất đặc trưng, chủ lực và tiềm năng của địa phương, trong đó có 4 sản phẩm nông sản hàng hóa cấp tỉnh (vải thiều Lục Ngạn, gà đồi Yên Thế, mỳ Chũ và chè xanh Bản Ven); một số sản phẩm đang xây dựng theo hướng đạt tiêu chí sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực của tỉnh gồm: vải thiều, cam, lúa, lạc, rau, lợn, gà, cá. Sản phẩm đặc trưng gồm: Vải thiều, cam, bưởi Lục Ngạn, na dai Lục Nam, nấm Lạng

Giang; Gà đồi Yên Thế, lợn sạch Tân Yên; tương Trí Yên, rượu làng Vân, mỳ Chũ, bún Đa Mai, bánh đa Ké, bánh đa nem Thổ Hà, rau cần Hoàng Lương, rượu Làng Vân...

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn người nông dân sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn hữu cơ, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác, chăm sóc, thu hoạch bảo quản và chế biến nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các cục, vụ, viện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương phát triển các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực.

2. Sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng

Đã xây dựng được 22 sản phẩm chủ lực, đặc trưng; đây là những sản phẩm có số lượng lớn, có tiềm năng về thị trường, tận dụng tốt điều kiện tự nhiên, thân thiện với môi trường, tạo giá trị gia tăng cao, mang đặc trưng riêng của từng vùng, địa phương trong tỉnh. Đã được cấp giấy chứng nhận về sở hữu công nghiệp dưới hình thức: chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể. Trong đó, cùng với vài thiều, Bắc Giang có nhiều sản phẩm được thị trường trong và ngoài nước biết đến như:

- Cam: Diện tích cam của tỉnh Bắc Giang hiện đạt gần 3.300 ha với sản lượng hàng năm đạt khoảng 25 nghìn tấn quả, trong đó tập trung lớn ở Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế. Các giống cam trồng ở Bắc Giang khá phong phú, trong đó nổi bật là Cam lòng vàng Lục Ngạn, có diện tích gần 2.000 ha, sản lượng gần 15 nghìn tấn/năm và có tới hơn 6.300 hộ trồng, có khả năng đáp ứng 300 tấn/ngày. Vùng cam Ngọt hơn 1.100 ha có sản lượng gần 10 nghìn tấn /năm với 4.000 hộ tham gia trồng.

- Bưởi: Hiện nay, tỉnh Bắc Giang đã phát triển vùng trồng bưởi lên đến gần 3.000 ha với khoảng 12 nghìn tấn/năm, trong đó vùng bưởi Lục Ngạn có khoảng 1.700 ha với hai loại chủ lực là bưởi Diễn và bưởi da xanh; bưởi Hiệp Hòa được sản xuất theo quy trình Vietgap, khoảng 130 ha với sản lượng gần 1.000 tấn mỗi năm.

- Chè: Nằm ở vùng chè tập trung của tỉnh Bắc Giang, vùng sản xuất chè của huyện Yên Thế được biết đến với thương hiệu “Chè xanh Bản Ven”. Diện tích chè hiện có hơn 500 ha, sản lượng xấp xỉ 4.000 tấn/năm. Chè được kiểm soát chặt chẽ từ khâu chăm sóc, bảo vệ thực vật đến khâu chế biến, đóng gói sản phẩm với mẫu mã đẹp, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

- Nhãn: Diện tích gần 3.000 ha, sản lượng năm 2018 đạt khoảng 18.000 tấn; về cơ cấu giống: nhãn Hương Chi, nhãn Lòong, chiếm khoảng 40% diện tích; các giống nhãn chín muộn chiếm khoảng 60% diện tích (gồm các giống PHM-1-1; PHM-2.1; HTM-1).

- Na: Diện tích gần 2.100 ha, sản lượng ước đạt trên 15.000 tấn, tập trung chủ yếu tại huyện Lục Nam. Được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, thời gian

thu hoạch từ tháng 6 đến tháng 9 hàng năm. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể thương hiệu “Na Lục Nam”.

- Rau củ, quả chế biến, an toàn: Sản phẩm rau, củ, quả bao gồm đậu các loại: sắn, khoai tây, ngô, lạc, dưa chuột bao tử, cà chua bi, ớt, cà rốt, hành, tỏi, các loại rau xanh... Tổng diện tích rau các loại trên địa bàn tỉnh dao động từ 21,5 nghìn ha đến 23,2 nghìn ha, năng suất trên 160 tạ/ha, sản lượng từ 344 nghìn tấn đến 380 nghìn tấn. Đã hình thành được các vùng sản xuất tập trung, như: Vùng sản xuất rau cần tại xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa diện tích 135 ha, sản lượng hàng năm đạt trên 11 nghìn tấn. Vùng sản xuất rau an toàn tại xã: Đa Mai, Song Mai, Tân Tiến, Tân Mỹ, Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang diện tích 67,14 ha; xã Cao Xá, huyện Tân Yên 10 ha; xã Tư Mại, huyện Yên Dũng... Các sản phẩm chế biến từ các loại rau, củ quả rất đa dạng: Đóng hộp, đóng lọ, muối chua, muối mặn, sấy khô, đông lạnh... Đây là mặt hàng xuất khẩu quan trọng của tỉnh và phục vụ cho các nhà hàng, các siêu thị, trung tâm thương mại trong nước. Các sản phẩm này rất được ưa chuộng tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Pháp, Nga và một số nước Đông Nam Á.

- Lạc: Diện tích 11.694 ha, sản lượng 28.867 tấn, trong đó diện tích lạc thâm canh cao khoảng 4.500 ha, sản lượng đạt 12.150 tấn. Đã hình thành một số vùng sản xuất lạc hàng hoá lớn ở các huyện Tân Yên, Hiệp Hoà, Yên Thế, Lục Nam và Lạng Giang. Đặc biệt đã hình thành vùng sản xuất lạc giống tập trung tại xã Cao Thượng, Cao Xá, huyện Tân Yên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, trong đó đã xây dựng được thương hiệu lạc giống Tân Yên có thị trường tiêu thụ ổn định trong và ngoài tỉnh.

- Gà: Tổng đàn gà của tỉnh đạt 18 triệu con với sản lượng gần 50 nghìn tấn mỗi năm. Trong đó, sản phẩm Gà đồi Yên Thế có tổng đàn trên 14 triệu con/năm đã trở thành thương hiệu nổi tiếng trong và ngoài nước, là con vật nuôi đầu tiên của cả nước được công nhận nhãn hiệu từ năm 2011.

- Mỳ gạo: Đã xây dựng được 3 thương hiệu: Mỳ Chũ Lục Ngạn, Mỳ Ké và Mỳ Châu Sơn; với sự tham gia của trên 1.200 hộ gia đình, sản lượng mỗi năm đạt gần 20 nghìn tấn. Sản phẩm mỳ gạo của Bắc Giang có mặt ở hầu hết các siêu thị, các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và xuất khẩu sang một số nước: Anh, Australia.

- Rượu Làng Vân: Với thương hiệu nổi tiếng và được khẳng định bằng chất lượng, sản lượng mỗi năm đạt khoảng 4 triệu lít. Rượu được nấu bằng gạo nếp cái hoa vàng cùng men rượu bí truyền của làng Vân chế biến từ 36 vị thuốc bắc quý hiếm.

- Thịt lợn: Tổng đàn lợn toàn tỉnh trên 1,3 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng trên 164 nghìn tấn. Chăn nuôi bán công nghiệp tập trung, chăn nuôi trang trại, gia trại theo quy trình an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ chăn nuôi lợn an toàn sinh học chiếm khoảng 20% tổng đàn. Sản phẩm thịt lợn tiêu thụ tại thị trường trong tỉnh chiếm 40 - 45%, xuất bán đi các tỉnh 45- 50%, còn lại khoảng 10% được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc dưới dạng lợn sống và lợn sữa đông lạnh.

Ngoài những sản phẩm chủ lực, đặc trưng đã có thương hiệu, tỉnh Bắc Giang còn hàng chục sản phẩm nông sản, tiêu thủ công nghiệp như Mây tre đan Tăng Tiến, Gốm làng Ngòi, Bún Đa Mai... và đang tiếp tục được quan tâm, thúc đẩy phát triển sản xuất.

3. Công tác xây dựng và bảo vệ thương hiệu

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 802/KH-UBND ngày 02/4/2014 về việc xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2014-2020. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 30 sản phẩm nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, làng nghề được cấp văn bằng bảo hộ (chỉ dẫn địa lý vải thiều; nhãn hiệu chứng nhận Gà đồi Yên Thế; nhãn hiệu chứng nhận miến dong Sơn Động; gạo thơm Yên Dũng; mỳ Chũ; rau cần Hoàng Lương...). Một số sản phẩm tiêu biểu được tinh chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu như: Vải thiều Lục Ngạn, Gà đồi Yên Thế, mỳ Chũ, rau cần Hoàng Lương.

Ngoài ra, một số sản phẩm của tỉnh đã được đăng ký bảo hộ tại nước ngoài, cụ thể: Sản phẩm mỳ Chũ, mỳ Ké đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia và Trung Quốc (đối với mỳ Ké). Sản phẩm Gà đồi Yên Thế đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Singapore, Trung Quốc và Lào...

Năm 2017, UBND tỉnh đã phê duyệt công nhận 52 sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; trong đó tỉnh đang xây dựng Đề án phát triển thương hiệu vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm chủ lực quốc gia, xác định cây vải thiều là cây trồng chủ lực, mang giá trị kinh tế cao.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

II. TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ VẢI THIỀU NĂM 2018

1. Sản xuất vải thiều

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật và một số cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất ngay từ đầu vụ và hướng dẫn các địa phương vùng trọng điểm sản xuất vải thiều, hỗ trợ bà con nông dân kỹ thuật canh tác, chăm bón vải thiều; mở rộng diện tích vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; duy trì tốt các vùng sản xuất vải đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn GlobalGap; tăng cường thông tin tuyên truyền về sản xuất vải an toàn góp phần nâng cao giá trị sản xuất của cây vải thiều.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các hộ nông dân canh tác theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt để quả vải thiều luôn đảm bảo chất lượng, đủ điều kiện vệ sinh ATTP theo quy chuẩn đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ở tất cả các nước trên thế giới; nhất là các thị trường đòi hỏi khắt khe về chất lượng như: Mỹ, Úc, EU, Nhật Bản... Hướng dẫn vệ sinh vườn sạch sẽ, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật mà các thị trường cấm, sử dụng thuốc sinh học và phải đảm bảo thời gian cách ly, thường xuyên ghi chép những yếu tố tác động

trong sản xuất đảm bảo truy xuất nguồn gốc; kiểm tra, giám sát nội bộ và giám sát từ bên ngoài...

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi diễn biến phát sinh, gây hại các đối tượng sâu bệnh như: Sương mai, thán thư, sâu đục quả, sâu đo, bọ xít, rệp muội... để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nông dân cách nhận biết và các biện pháp phòng chống sâu bệnh hại vải, biện pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả.

- Các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra các cơ sở kinh doanh, buôn bán phân bón hữu cơ và phân bón khác, thuốc bảo vệ thực vật ở các vùng sản xuất trọng điểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Diện tích trồng vải thiều năm 2018 duy trì gần 29.000 ha, năm nay thời tiết thuận lợi cây vải thiều sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ ra hoa và đậu quả cao, sản lượng ước đạt từ 150.000 đến 180.000 tấn. Với quan điểm chỉ đạo tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong sản xuất và tiêu thụ; trong đó, diện tích vải thiều sớm khoảng 6.000 ha, chiếm 20,6% diện tích, sản lượng khoảng trên 30.000 tấn; vải thiều chính vụ khoảng 23.000 ha, chiếm 79,4% diện tích, sản lượng khoảng từ 120.000 đến 150.000 tấn. Diện tích vải thiều sản xuất theo tiêu chuẩn Vietgap 13.500 ha, ước sản lượng đạt 90.000 tấn; diện tích vải thiều sản xuất theo tiêu chuẩn Globalgap là 218,5 ha, được Mỹ cấp mã số IRADS với 394 hộ sản xuất, tập trung tại các xã Hồng Giang, Giáp Sơn, Tân Mộc, Biên Sơn, Tân Quang, Tân Sơn và Kiên Lao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Mỹ, sản lượng đạt 10.000 tấn. Vải thiều Lục Ngạn được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại 08 quốc gia gồm: Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Lào và Campuchia.

- Thời gian thu hoạch vải thiều sớm dự kiến từ ngày 25/5; vải thiều chính vụ thu hoạch từ ngày 15/6 đến ngày 25/7.

2. Thị trường tiêu thụ

- Tỉnh Bắc Giang luôn coi trọng tất cả các thị trường, xác định thị trường nào cũng có vai trò quan trọng cả thị trường trong nước và xuất khẩu; tập trung khai thông các thị trường tiềm năng, có giá trị kinh tế cao. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch xúc tiến tiêu thụ vải thiều để các ngành, các địa phương chủ động từ khâu sản xuất, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ vải thiều.

- Đối với thị trường nội địa, tỉnh Bắc Giang xác định, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận là thị trường quan trọng. Đến nay, vải thiều Lục Ngạn sản xuất theo tiêu chuẩn Vietgap đã được kết nối tiêu thụ ngay từ đầu vụ trong hệ thống phân phối bán lẻ tại các siêu thị lớn Metro, Co.opmart, Hapro, BigC, các chợ đầu mối hoa quả ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tiếp tục tập trung khơi thông, mở rộng, phát triển các thị trường mới có tiềm năng ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, Đông nam bộ.

- Đối với thị trường xuất khẩu, tỉnh Bắc Giang vẫn duy trì xuất khẩu quả vải tươi và vải thiều chế biến. Thị trường Trung Quốc vẫn được xác định là thị trường truyền thống, với phần lớn sản phẩm vải thiều tươi xuất khẩu tiêu thụ ở thị trường này. Ngoài ra, tỉnh Bắc Giang tiếp tục tập trung nâng cao sản lượng xuất khẩu vào các thị trường: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Malaysia; mở rộng thị trường xuất khẩu khác: Trung Đông, Thái Lan, Canada... Hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp đăng ký thu mua vải thiều để đưa vào thị trường Mỹ, Úc, EU, Trung Đông, Canada và Thái Lan.

- Năm 2018, dự kiến tổng sản lượng vải thiều tiêu thụ trong nước khoảng 80.000 – 90.000 tấn, chiếm 50%; xuất khẩu chiếm 50%.

3. Công tác xúc tiến thương mại

- Năm 2018, Chính phủ, các bộ ngành Trung ương rất quan tâm đến sản xuất tiêu thụ hàng nông sản nói chung và vải thiều nói riêng. Đặc biệt, ngay từ đầu tháng 4/2018 trực tiếp các đồng chí Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, làm việc với UBND tỉnh Bắc Giang về giải pháp nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường tiêu thụ vải thiều, cùng với đó đồng chí Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường chủ trì Hội nghị thúc đẩy chăm sóc, tiêu thụ nhãn, vải các tỉnh trọng điểm phía Bắc niên vụ 2018 nhằm hỗ trợ tỉnh Bắc Giang và một số tỉnh chuẩn bị tổ chức xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại thị Bằng Tường, Trung Quốc. Đến nay đang có những tín hiệu rất khả quan cho việc xuất khẩu vải thiều.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chức năng tăng cường tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kiểu dáng bao bì, tem, nhãn hiệu hàng hóa, hình ảnh sản phẩm vải thiều, đặc biệt là vải thiều an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn Vietgap, Globalgap với khách hàng trong và ngoài nước trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh HTX, UBND huyện Lục Ngạn, Tân Yên tổ chức triển khai các chính sách biên mậu, quy định quản lý chất lượng hoa quả nhập khẩu của phía Trung Quốc và các yêu cầu kỹ thuật, thủ tục pháp lý... của các thị trường các nước trên thế giới, nhất là với các nước mà vải thiều Bắc Giang đã tiêu thụ những năm qua. Đồng thời, tiếp tục đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức 3 hội nghị với quy mô lớn hơn nhằm tiếp tục mở rộng kênh tiêu thụ: Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại thị Bằng Tường, Trung Quốc (ngày 29/5/2018); Diễn đàn về sản xuất, tiêu thụ vải thiều và 52 sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh Bắc Giang (ngày 08/6/2018); “Tuần lễ vải thiều Lục Ngạn- Bắc Giang” tại Hà Nội dự kiến từ ngày 21/6/2018.

- Tổ chức các chương trình kết nối sản xuất, tiêu thụ, xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp và hiệu quả. Đẩy mạnh việc đưa quả vải thiều và một số sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh (mỳ Chũ, nầm Lạng Giang, nhãn, Na Dai Lục Nam, cam ngọt Lục Ngạn, thịt lợn sạch Tân Yên, Gà đồi Yên Thế, rau cần Hoàng Lương...) vào hệ thống phân phối bán lẻ của các siêu thị lớn như: Metro, Co.opmart, Hapro, BigC, Aeon... và các chợ đầu mối hoa quả của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Cùng với đó, tạo dựng và duy trì

mối quan hệ hợp tác gắn bó với đối tác khách hàng Trung Quốc và các nước trên thế giới tạo tính ổn định, bền vững trong việc sản xuất tiêu thụ vải thiều.

- Chỉ đạo Sở Công Thương thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu vải thiều Lục Ngạn; thông tin về sản lượng, cơ cấu, chất lượng, giá cả; về các rào cản thương mại; các thủ tục trong công tác xuất khẩu, mẫu mã, tem nhãn sản phẩm... cập nhật trên website của tỉnh, của Sở Công Thương và thông tin trực tiếp cho người sản xuất, doanh nghiệp.

4. Những thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Sản xuất, tiêu thụ vải thiều tiếp tục nhận được sự quan tâm của các bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Khoa học và Công nghệ; sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm của các tỉnh, thành phố bạn; sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất của các sở, ngành, UBND các huyện, giữa người sản xuất và các doanh nghiệp, thương nhân; đặc biệt là sự tham gia tích cực của các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước.

- Có sự chuẩn bị kỹ ngay từ đầu vụ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn quy trình, tổ chức sản xuất theo các hình thức tiên tiến, đảm bảo sản xuất quả vải thiều sạch, an toàn, chất lượng cao theo tiêu chuẩn Vietgap và Globalgap; chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác, kết nối giữa doanh nghiệp với người nông dân.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tích cực hợp tác với các cơ quan truyền thông trong việc thông tin khách quan, kịp thời, cập nhật tin tức, quảng bá vải thiều, giúp cho việc tiêu thụ vải thiều được thuận lợi.

- Công tác xúc tiến thương mại có nhiều đổi mới, sáng tạo theo hướng chủ động kết nối các doanh nghiệp với các hộ, hợp tác xã sản xuất vải thiều. Đã có nhiều doanh nghiệp, thương nhân trong và ngoài nước đến tìm hiểu, khảo sát thực địa vùng sản xuất vải thiều để đàm phán, hợp đồng nguyên tắc bao tiêu với các hộ, hợp tác xã trồng vải thiều.

- Hệ thống đường giao thông đi các tỉnh, thành phố khá hoàn thiện; công tác đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông được các cơ quan chức năng, các địa phương chủ động phối hợp chuẩn bị các phương án sẵn sàng phục vụ mùa thu hoạch vải thiều.

4.2. Khó khăn, thách thức

- Thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản nói chung chưa đa dạng, chưa mang tính bền vững. Tình trạng tiêu thụ tự phát không thông qua hợp đồng vẫn chiếm tỷ lệ lớn.

- Triển khai mô hình hợp tác xã sản xuất tập trung chưa nhiều, thiếu tính liên kết giữa doanh nghiệp với hộ dân, dẫn đến việc bị động về giá cả và hiện tượng tranh mua, tranh bán khi có biến động của thị trường; nhận diện nông sản

đặc trưng của Bắc Giang còn khó khăn, do việc triển khai gắn tem nhãn cho các sản phẩm có thương hiệu, nhãn hiệu đang được triển khai, chưa nhân đại trà.

- Trên địa bàn tỉnh thiếu các doanh nghiệp có tiềm lực, khả năng xuất khẩu hàng nông sản và vải thiều tươi đến các thị trường xa, khó tính; cơ sở hạ tầng, giao thông ở các xã, huyện chưa đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Công tác xúc tiến thương mại phụ thuộc nhiều vào các cơ quan quản lý nhà nước, chưa có các hiệp hội, doanh nghiệp tự tổ chức xúc tiến, kết nối tiêu thụ nông sản.

- Vải thiều có tính mùa vụ cao, thời gian thu hoạch ngắn, chỉ trong vòng hơn 1,5 tháng, song đến nay vẫn chưa có giải pháp tối ưu bảo quản trong thời gian dài, công nghệ bảo quản chủ yếu là ướp lạnh tạm thời.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIÊU THỤ HÀNG NÔNG SẢN VÀ VẢI THIỀU

1. Sản phẩm chủ lực, đặc trưng

- Với thị trường trong nước: chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện theo dõi, phân tích, dự báo và tổng hợp về tình hình thị trường, tiêu thụ hàng nông sản trong nước; thiết lập chuỗi từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Phát triển thị trường nông sản quốc tế: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT và các tỉnh, thành phố thực hiện phân tích, dự báo và tổng hợp báo cáo về tình hình thị trường nông sản quốc tế theo ngành hàng và theo khu vực thị trường; hướng dẫn chính sách thị trường nông sản, rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật về xuất, nhập khẩu nông sản.

- Đối với rau, củ, quả sẽ triển khai phần mềm truy xuất nguồn gốc tại các hợp tác xã nông nghiệp. Theo đó, các hợp tác xã tiếp nhận hệ thống in mã vạch và thực hiện in, dán tem mã vạch trên bao bì sản phẩm. Sản phẩm rau củ quả có dán tem truy xuất nguồn gốc của các hợp tác xã được tiêu thụ tại hệ thống bán lẻ hiện đại.

2. Với vải thiều

- Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, sự giúp đỡ của các tỉnh, thành phố bạn trong cả nước. Để có giải pháp tích cực, linh hoạt trong quá trình hỗ trợ nông dân tiêu thụ vải thiều.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm vải thiều trên các phương tiện truyền thông từ Trung ương đến địa phương. Chủ động phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh Lào Cai, tỉnh Lạng Sơn, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội... để bàn các biện pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận chuyển, tiêu thụ vải thiều.

- Tăng cường sự phối hợp, kết nối giữa thương nhân tiêu thụ vải thiều của tỉnh với hiệp hội các nhà bán lẻ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố để đẩy mạnh tiêu thụ vải thiều tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối như: BigC, Co.opmart, Hapro, Aeon, Chợ đầu mối Thủ Đức, Bình Dương, Chợ đầu mối Long Biên...

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh tiêu thụ vải thiều, đặc biệt là nguồn vốn cho lưu thông và nguồn điện cho các cơ sở sản xuất thùng xốp, nước đá, các dịch vụ hỗ trợ cho thu hoạch và tiêu thụ vải thiều.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên các tuyến đường, không để xảy ra ùn tắc giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài nhập cảnh vào địa phương tiếp cận nghiên cứu thị trường, thu mua, chế biến, tiêu thụ vải thiều.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường nhằm hạn chế tình trạng gian lận thương mại trong sản xuất, thu mua, chế biến vải thiều, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ. Lựa chọn hợp tác xã, doanh nghiệp đầu mối xuất khẩu có kinh nghiệm, thế mạnh trong xuất khẩu nông sản để tập trung cho xuất khẩu vải thiều.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Tiếp tục đàm phán với cơ quan chức năng của Trung Quốc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt đàm phán về điều kiện xuất khẩu vải thiều chính ngạch sang Trung Quốc; tiếp tục đàm phán mở rộng thị trường xuất khẩu quả vải thiều sang các thị trường mới; đề nghị cơ quan chức năng của Trung Quốc sớm phê chuẩn dịch vụ Visa tại chỗ của cửa khẩu Hữu Nghị và mô hình thông quan “Hai quốc gia một kiểm tra”.

- Chỉ đạo rà soát về quy trình chứng nhận VietGAP theo hướng đơn giản hóa, dễ thực hiện, đảm bảo yêu cầu kiểm soát; có phương án quản lý chặt chẽ về giá tư vấn và chứng nhận mới, chứng nhận lại để tạo điều kiện cho địa phương duy trì và mở rộng vùng sản xuất rau, quả nói chung, sản xuất vải thiều nói riêng đạt tiêu chuẩn.

- Cử cơ quan chuyên môn kiểm dịch sản phẩm tại vùng sản xuất, bảo đảm điều kiện xuất khẩu nhanh, thuận lợi.

2. Đề nghị Bộ Công Thương

Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Bắc Giang kết nối với các doanh nghiệp có năng lực xuất khẩu để xuất khẩu vải thiều vào các thị trường mới, hỗ trợ, quảng bá, giới thiệu vải thiều thông qua các chương trình xúc tiến thương mại tại các quốc gia trên thế giới. Ban hành các chính sách hỗ trợ thông tin; tuyên truyền, quảng bá, kết nối cung - cầu tiêu thụ các mặt hàng nông sản có thế mạnh của các địa phương, nhất là các sản phẩm đã có thương hiệu trên thị trường.

3. Đề nghị các tỉnh, thành phố

Tiếp tục hỗ trợ Bắc Giang trong công tác tuyên truyền, vận động, quảng bá và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ, xuất khẩu hàng nông sản chủ lực

của Bắc Giang, đặc biệt là vải thiều. Phối hợp thực hiện liên kết vùng, kết nối giao thương sản xuất tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp nói chung, vải thiều nói riêng. Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, nhu cầu của người tiêu dùng về mẫu mã, thị hiếu đối với các loại nông sản; giới thiệu cho Bắc Giang các doanh nghiệp, thương nhân có tiềm lực đến đầu tư sản xuất và tiêu thụ vải thiều.

4. Đề nghị các doanh nghiệp, thương nhân, các siêu thị

- Chủ động kết nối, bàn bạc, ký kết hợp đồng liên kết với các hợp tác xã, nhóm hộ sản xuất, bao tiêu sản phẩm, tạo thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ cho năm 2018 và những năm tiếp theo; tạo liên kết bền vững giữa người dân trồng vải thiều nói riêng và nông sản nói chung với các doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất, các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh tiêu thụ vải thiều và các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự hội nghị;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP, các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thái